

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 23-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan Phương và ông Võ Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 29/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Lương Viết Q, sinh năm 1987 tại thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Viết T và bà Nguyễn Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/11/2017 đến nay; có mặt.

**** Người bị hại:*** Anh Đỗ Thế A (tên gọi khác T1), sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. *(Đã chết)*

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1. Ông Đỗ Thế Đ, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Đỗ Thế Tuấn T, sinh ngày 21/8/2007;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Cháu Đỗ Trần Thu N, sinh ngày 08/01/2014;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của cháu Tuấn T, cháu Thu N:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người đại diện do chị Trần Thị N, bà Đặng Thị N ủy quyền:* Ông Đỗ Thế Đ, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

(Theo 02 văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017).

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Anh Đỗ Thế T, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2017, tại đầu ngõ nhà Lương Viết Q ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Q hẹn gặp anh Đỗ Thế T, sinh năm 1988 để đi uống bia thì anh Đỗ Thế A (tên gọi khác là T1) sinh năm 1984 (là người cùng thôn với

T) đi xe máy vào nhà Q lấy mũ bảo hiểm. Sau khi lấy mũ và đội lên đầu, anh Thế A gặp và bảo chị Trần Thị H, sinh năm 1982 (sống chung như vợ chồng với Q) lấy mũ bảo hiểm. Sau khi lấy mũ và đội lên đầu, anh Thế A đi xe máy ra đỗ ở cổng. Chị H đi ra đóng cổng, anh Thế A nói với chị H là “đi ra đây không sợ chồng cũ bắt cóc à” thì chị H bảo không sợ và nhiều lần nói to “đi về để đóng cổng”. Nghe chị H nói như vậy thì anh Thế A không về, dùng tay túm đầu, sờ vào ngực phải chị H và nói “im mồm”. Khi đó, Q cũng đi về đến cổng, nhìn thấy sự việc trên thì bức tức, Q hỏi anh Thế A “sao bạn vào nhà mình chơi mà nói vợ bạn im mồm”, anh Thế A nói “thằng ngọng, thích thế thì sao”. Nghe thấy vậy thì Q dùng chân phải đạp vào xe máy anh Thế A đang ngồi làm xe đổ nghiêng sang phải. Anh Thế A ngã ở tư thế ngồi lên chiếc xe đổ, rơi mũ bảo hiểm ra khỏi đầu rồi đứng dậy hỏi sao Q đánh mình, nhưng do bức tức nên Q tiếp tục lao vào dùng tay phải nắm 3 đến 4 nhát vào đầu của anh Thế A. Thấy vậy thì chị H vào ôm can Q ra. Anh Thế A nhặt mũ bảo hiểm đội lên đầu, lấy xe máy đi ra dựng ở ngoài cách cổng khoảng 02 mét và chửi Q. Thấy vậy, Q đi ra đứng đối diện nắm tay phải nắm vào đầu anh Thế A làm mũ bảo hiểm trên đầu anh Thế A rơi xuống, Q vẫn tiếp tục nắm nhiều nhát vào đầu anh Thế A, trong đó có một lần Q nắm hất vào tường làm xước da ở vị trí 3 khớp đốt ngón tay (ngón giữa, ngón áp út, ngón út) của bàn tay phải. Cùng lúc đó, anh Đỗ Thế T đi vào cùng chị H can ngăn đẩy Q vào trong nhà. Do bị đánh nên anh Thế A ngã xuống đất và nôn ra ngay cạnh bánh trước của xe máy. Sau một lúc thì Q đi ra dìu anh Thế A lên xe máy để anh T đưa về nhà. Đến khoảng 03 giờ ngày 23/10/2017, anh Thế A được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, sau đó chuyển lên bệnh viện B, Hà Nội và tử vong tại gia đình vào khoảng 09 giờ ngày 01/11/2017.

Tại bản Kết luận giám định số 592/KLGD ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Đỗ Thế A (tức T1) là chấn thương sọ não (xuất huyết màng não, não). Vật gây thương tích và cơ chế hình thành: Tổn thương gây xuất huyết màng não, não trên người anh Đỗ Thế A (T1) có đặc điểm do bị tác động bởi vật tày gây nên. Cơ chế lực tác động gây tổn thương xuất huyết màng não, não trên người anh Đỗ Thế A là do bị tác động trực tiếp vào vùng đầu gây nên. Với đặc điểm tổn thương và tài liệu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách cung cấp thì anh Đỗ Thế A bị đối tượng đánh bằng tay là phù hợp.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 651/KLGĐ ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải dương kết luận: Với đặc điểm vết thương và diễn biến sau khi bị tác động lực vào đầu của anh Đỗ Thế A (tức T1), khả năng cứu sống và tỷ lệ cứu sống là rất khó chuẩn đoán, đánh giá và tiên lượng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-NS ngày 26/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Viết Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Viết Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Lương Viết Q từ 11 đến 12 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2017; về bồi thường thiệt hại: Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591, khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự: Xử: Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại: Buộc bị cáo Lương Viết Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản gồm: Tiền chi phí cứu chữa cho người bệnh: 29.500.000đ; Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và đưa về nhà: 3.700.000đ; Tiền hỏa táng: 13.560.000đ; Tiền mua tiểu quách: 4.500.000đ; Tiền kèn trống: 3.800.000đ; Các khoản chi phí khác: 58.420.000đ; Tổng cộng: 113.480.000đ.

Buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần đối với bà N, ông Đ, chị N, cháu Tuấn T, cháu Thu N là 60 tháng lương tối thiểu = 78.000.000 đồng (tương ứng mỗi người là 15.600.000 đồng).

Tổng cộng bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho phía gia đình bị hại (đại diện là ông Đ) là 191.480.000đ. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, do vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 181.480.000 đồng.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thế Tuấn T sinh ngày 21/8/2007 và Đỗ Trần Thu N sinh ngày 08/01/2014, mỗi cháu là

650.000đ/tháng cho chị Trần Thị N (mẹ đẻ cháu Tuấn T và cháu Thu N), kể từ tháng 11/2017 đến khi đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “XMOTO”; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; các điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Buộc bị cáo Lương Viết Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 9.074.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố. Bị cáo xác định do anh Thế A có hành vi trêu ghẹo vợ bị cáo (lấy tay túm đầu, sờ ngực) rồi còn thách thức nên bị cáo không kiềm chế được đã đánh anh Thế A, dẫn đến việc anh Thế A bị thương tích và bị chết. Mục đích bị cáo đánh anh Thế A chỉ nhằm để anh Thế A không có những hành vi tương tự, chứ không có ý định tước đoạt tính mạng anh Thế A. Bị cáo cảm thấy rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo nhất trí thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản: Tiền chi phí cứu chữa cho người bệnh: 29.500.000đ; Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và đưa về nhà: 3.700.000đ; Tiền hỏa táng: 13.560.000đ; Tiền mua tiểu quách: 4.500.000đ; Tiền kèn trống: 3.800.000đ. Các khoản chi phí khác: 58.420.000đ; Tổng cộng là 113.480.000đ mà phía gia đình bị hại đưa ra. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp 103.480.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Đỗ Thế A đến khi 18 tuổi, bị cáo xác định sẽ có trách nhiệm, còn mức cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người đại diện phía gia đình bị hại, ông Đỗ Thế Đ đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại: Ông Đ giữ nguyên yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Tiền chi phí cứu chữa cho người bệnh: 29.500.000đ; Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và đưa về nhà: 3.700.000đ; Tiền hỏa táng: 13.560.000đ; Tiền mua tiểu quách: 4.500.000đ; Tiền kèn trống: 3.800.000đ; Các khoản chi phí khác: 58.420.000đ; Tổng cộng là 113.480.000đ. Ông Đ xác định bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ. Ông yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi

thường tiếp 103.480.000đ. Ngoài ra, ông Đ còn yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Đỗ Thế A đến khi 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2017, tại nhà của Lương Viết Q ở thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn nên Lương Viết Q đã có hành vi dùng tay phải đâm nhiều lần vào đầu anh Đỗ Thế A (tên gọi khác T1), hậu quả anh Đỗ Thế A bị chấn thương sọ não và chết vào ngày 01/11/2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người khác - là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm gây thương tích cho anh Thế A, dẫn đến hậu quả anh Thế A bị chấn thương sọ não, đến ngày 01/11/2017 thì chết. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại 10.000.000đ cho gia đình người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo mặc dù xuất phát từ việc người bị hại có hành động, cử chỉ chưa đúng mực đối với chị H (sống với bị cáo như vợ chồng). Tuy nhiên, bị cáo và bị hại vốn là bạn bè chơi với nhau, chỉ vì những mâu thuẫn, bất đồng đã có những hành động dùng tay đấm nhiều nhất vào đầu người bị hại, dẫn đến hậu quả người bị hại bị chấn thương sọ não và bị chết. Hành vi của bị cáo thể hiện sự nguy hiểm và coi thường pháp luật. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo và đại diện phía gia đình bị hại (ông Đỗ Thế Đ) thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường đối với các khoản: Tiền chi phí cứu chữa cho người bệnh: 29.500.000đ; Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và đưa về nhà: 3.700.000đ; Tiền hỏa táng: 13.560.000đ; Tiền mua tiểu quách: 4.500.000đ; Tiền kèn trống: 3.800.000đ; Các khoản chi phí khác: 58.420.000đ. Tổng cộng: 113.480.000đ, bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 103.480.000đ. Đây là thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội nên được chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: Bị cáo và đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Anh Thế A là con trai duy nhất trong gia đình ông Đ, bà N. Bên cạnh đó, 02 con của anh Thế A còn nhỏ. Cái chết của anh Thế A, gây tổn thất về tinh thần rất lớn đối với những người thân thích của bị hại, để lại gánh nặng nuôi 02 con cho chị N, vợ anh Thế A. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần phải buộc bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ

nhất (bà N, ông Đ, chị N, cháu Tuấn T, cháu Thu N) là 78.000.000 đồng, tương ứng với mức 60 lần mức lương cơ sở, phần của mỗi người là 15.600.000 đồng.

[8] Anh Thế A trước khi chết có nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 con là cháu Đỗ Thế Tuấn T và Đỗ Trần Thu N, do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự cần buộc Lương Viết Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Đỗ Thế Tuấn T sinh ngày 21/8/2007 và Đỗ Trần Thu N sinh ngày 08/01/2014 mỗi cháu là 650.000đ/tháng cho chị Trần Thị N (mẹ đẻ cháu Tuấn T và cháu Thu N), kể từ tháng 11/2017 đến khi đủ 18 tuổi.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách đã thu giữ 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “XMOTO” của anh Đỗ Thế A. Chiếc mũ bảo hiểm này nay không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường cho phía bị hại và có trách nhiệm cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản chưa bồi thường và án phí dân sự không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Yêu cầu của ông Đ về bồi thường tính mạng, sức khỏe nên ông Đ được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Viết Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị Q 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lương Viết Q 11 (*mười một*) năm 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591, khoản 2 Điều 593 Bộ luật Dân sự:

Xử: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho phía người bị hại các khoản: Tiền chi phí cứu chữa cho người bệnh: 29.500.000đ; Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và đưa về nhà: 3.700.000đ; Tiền hỏa táng: 13.560.000đ; Tiền mua tiểu quách: 4.500.000đ; Tiền kèn trống: 3.800.000đ; Các khoản chi phí khác: 58.420.000đ. Tổng cộng: 113.480.000đ.

Buộc bị cáo phải bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần đối với bà N, ông Đ, chị N, cháu Tuấn T, cháu Thu N là 60 tháng lương tối thiểu = 78.000.000 đồng (tương ứng mỗi người là 15.600.000đồng).

Tổng cộng bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho phía gia đình bị hại (đại diện là ông Đỗ Thế Đ) là 191.480.000đ. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, do vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 181.480.000 đồng.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thế Tuấn T, sinh ngày 21/8/2007 và Đỗ Trần Thu N, sinh ngày 08/01/2014, mỗi cháu là 650.000đ/tháng cho chị Trần Thị N (mẹ đẻ cháu Tuấn T và cháu Thu N), kể từ tháng 11/2017 đến khi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu “XMOTO”

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách);

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Buộc bị cáo Lương Viết Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 9.074.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thanh Tuấn